

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 01 - 2024

V/ v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải

2. Bà Hà Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thuỳ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*

Bà Dương Thị Hương Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị Bích L](#), sinh năm 1994.

Địa chỉ: [Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên](#). (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, đang ở [M, P](#))

2. Bị đơn: Anh [Ahmad H](#) J A-N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: [Lagapi T, 2600 R, M, M1, P](#). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị [Nguyễn Thị Bích L](#) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh [Ahmad H J A-N](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân huyện Đ](#), tỉnh Thái Nguyên vào tháng 04 năm 2019 và được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với nhau tại Thái Nguyên, Việt Nam. Tới tháng 01/2020 anh [Ahmad H J A-N](#) quay trở lại [P](#) để làm việc và để lại chị và con ở lại sống cùng ông bà ngoại, vì lý do thời điểm đó dịch covid 19 bùng phát nên hai vợ chồng không thể gặp nhau được. Do khoảng cách vợ chồng ở xa nhau, vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau được nhiều. Tình cảm cũng từ đó mà phai nhạt. Từ năm 2021, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, ảnh hưởng đến cuộc sống, công việc của cả hai. Đã nhiều lần chị chủ động đề vợ chồng hàn gắn giải quyết mâu thuẫn, gia đình cũng tạo điều kiện hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy hôn nhân đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị có nguyện vọng được ly hôn với anh [Ahmad H J A-N](#) để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là [A-Nasrawi](#), [Ahmad Hussain A](#), sinh ngày 23/12/2019. Hiện đang sống cùng chị tại [P](#). Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh [Ahmad H J A-N](#) cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Do hiện nay chị đang ở [P](#) không thể về Việt Nam nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị, và chị có ủy quyền cho mẹ chị là bà [Thái Thị H1](#), sinh năm 1972. Địa chỉ: [Xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên](#) thay chị nhận văn bản, bản án và quyết định của Tòa án.

Tại văn bản trả lời quan điểm giải quyết vụ án ly hôn của bị đơn anh [Ahmad H J A-N](#) gửi Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Anh xác định về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân phù hợp với lời khai của chị [Nguyễn Thị Bích L](#). Về quan hệ hôn nhân anh xác định vợ chồng có chung sống với nhau được gần 05 năm, sau đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa do bất đồng về quan điểm. Vợ chồng quyết định ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị [L](#). Khi ly hôn, chị [L](#) có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu tiền cấp dưỡng. Anh nhất trí và không có ý kiến gì. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị vợ chồng được

tự thỏa thuận, chưa đề nghị Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án trên những nội dung mà anh đã trình bày ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại Điều 68, 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Nguyễn Thị Bích L](#), cho chị [L](#) được ly hôn anh [Ahmad H](#) J A-N. Giao con chung là [A](#)-Nasrawi, [Ahmad Hussain A](#), sinh ngày 23/12/2019 cho chị [Nguyễn Thị Bích L](#) trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh [Ahmad H](#) J A-N do chị [L](#) không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung hai bên đều xác định được tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không giải quyết. Chị [Nguyễn Thị Bích L](#) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn là anh [Ahmad H](#) J A-N là người có quốc tịch Iraq, hiện đang làm việc tại [P](#) có địa chỉ cụ thể. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh [Ahmad H](#) J A-N có gửi bản tuyên thệ thể hiện quan điểm cá nhân về cho Tòa án và bản tuyên thệ của bị đơn có xác nhận của [thành phố M](#), [P](#) là hợp pháp.

Nguyên đơn chị [Nguyễn Thị Bích L](#) sau khi có mặt tại Việt Nam để nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, tài liệu và ủy quyền cho bà [Thái Thị H1](#), sinh năm 1972; địa chỉ: [Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên](#) thay chị nộp các khoản lệ phí, tạm ứng của chị Tòa án và thay chị nhận những văn bản tố tụng, bản án, quyết định của Tòa án thì quay trở lại [P](#) để làm việc. Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết hiện đang ở nước ngoài, không đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để tham gia tố tụng, căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn đã gửi bản tự khai từ [P](#) về cho Tòa án đồng thời xin xét xử vắng mặt, có xác nhận của [Đ](#) và bị đơn cũng đã gửi bản tuyên

thệ có xác nhận của [thành phố M](#), [P](#) và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án trên những ý kiến đã trình bày, nên căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về giải quyết nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị [Nguyễn Thị Bích L](#) và anh [Ahmad H J A-N](#) trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân huyện Đ](#), tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống vui vẻ, hạnh phúc với nhau nhưng vì công việc nên anh [Ahmad H J A-N](#) phải trở về [P](#) để làm việc. Thời điểm đó dịch covid 19 bùng phát nên hai vợ chồng không thể gặp nhau được. Do khoảng cách vợ chồng ở xa nhau, vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Tình cảm cũng từ đó mà phai nhạt. Từ năm 2021, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, nay chị định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị có nguyện vọng được ly hôn với để ổn định cuộc sống. Tại bản tuyên thệ thể hiện ý kiến của anh [Ahmad H J A-N](#) gửi về Tòa án, anh cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh đồng ý ly hôn với chị [L](#).

Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị [L](#) và anh [Ahmad H J A-N](#) đã trầm trọng, hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị [L](#) và anh [Ahmad H J A-N](#) đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị [Nguyễn Thị Bích L](#) đối với [Ahmad H J A-N](#) là phù hợp với sự thoả thuận của đương sự, phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là [A-Nasrawi](#), [Ahmad Hussain A](#), sinh ngày 23/12/2019. Hiện đang sống cùng chị [L](#) tại [P](#). Khi ly hôn chị [L](#) có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh [Ahmad H J A-N](#) cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Thông qua bản thể hiện ý kiến của anh [Ahmad H J A-N](#), anh cũng nhất trí để chị [L](#) được nuôi con chung. Do vậy để đảm bảo điều kiện tốt nhất của trẻ khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử giao thấy cần tiếp tục giao con chung là [A-Nasrawi](#), [Ahmad Hussain A](#), sinh ngày 23/12/2019 cho chị [L](#) trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế đảm bảo mọi mặt của con chung khi cha mẹ

ly hôn, cũng như quy định của pháp luật tại Điều 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị [L](#) không yêu cầu anh [Ahmad H J A-N](#) phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, bị đơn nhất trí. Do vậy, tạm hoãn phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh [Ahmad H J A-N](#) vì chị [L](#) không yêu cầu.

Anh [Ahmad H J A-N](#) có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị [L](#) đề nghị vợ chồng được tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết. Phía anh [Ahmad H J A-N](#) cũng có lời khai thể hiện vợ chồng sẽ tự thỏa thuận do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên đương sự cũng có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ căn cứ và có yêu cầu.

[3]. Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị Bích L](#) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nộp sung quỹ nhà nước.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án được đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điều 28; Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; Điều 207, Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 51; 56; 81; 82; 83 Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị [Nguyễn Thị Bích L](#) đối với anh [Ahmad H J A-N](#).

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị [Nguyễn Thị Bích L](#) được ly hôn anh [Ahmad H J A-N](#).

2.2. Về con chung: Giao con chung là [A-Nasrawi](#), [Ahmad Hussain A](#), sinh ngày 23/12/2019 cho chị [Nguyễn Thị Bích L](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh [Ahmad H](#) J A-N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh [Ahmad H](#) J A-N do chị [L](#) không yêu cầu.

2.4. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị Bích L](#) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000050 ngày 06/12/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Chị [Nguyễn Thị Bích L](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, anh [Ahmad H](#) J A-N được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- UBND huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Ích Yên

